



Mẫu số 03

(Ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ
Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật)

DANH MỤC

Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của UBND tỉnh Ninh Thuận năm 2022 (do Sở Tài chính tham mưu ban hành)

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|--|-----------------------------------|
| 1 | Quyết định | 52/2018/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận | Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 thay thế QĐ này | 28/4/2022 |
| 2 | Quyết định | 22/2020/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 | Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh | Quyết định số 50/2022/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 | 03/9/2022 |
| 3 | Quyết định | 21/2021/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 | Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 Quy định mức chi công tác bầu cử ĐBQH khóa XV và ĐBHĐND các cấp NK 2021-2026. | Quyết định số 65/2022/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 bãi bỏ QĐ này | 25/11/2022 |
| 4 | Quyết định | 66/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 | Quy định mức trích từ nguồn thu tiền sử dụng đất thuộc NS cấp tỉnh bổ sung nguồn vốn Quỹ phát triển đất tỉnh Ninh Thuận | Quyết định số 66/2022/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 bãi bỏ QĐ này | 25/11/2022 |
| 5 | Quyết định | 91/2021/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 | Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh. | Quyết định số 77/2022/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 thay | 01/01/2023 |

| | | | | | |
|---|------------|-----------------------------------|--|--|--|
| | | | | thế | |
| 6 | Nghị quyết | 08/2021/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 | Quy định mức trích từ nguồn thu tiền sử dụng đất thuộc NS cấp tỉnh bổ sung nguồn vốn Quỹ phát triển đất tỉnh Ninh Thuận. | Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 thay thế NQ này | |

¹ Tên cơ quan rà soát văn bản.

² Tên cơ quan rà soát, hệ thống hóa văn bản.

³ Tên danh mục có thể thay đổi căn cứ vào mục đích, phạm vi, đối tượng hệ thống hóa văn bản, tổng rà soát văn bản hay rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn.

⁴ Trường hợp văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ thuộc đối tượng của kỳ công bố trước nhưng chưa được công bố thì cơ quan rà soát đưa văn bản đó vào danh mục văn bản để công bố.





Mẫu số 04

(Ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ
Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật)

DANH MỤC

**Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước
của UBND tỉnh Ninh Thuận năm 2022**

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|--|-----------------------------------|
| 1 | Quyết định | 81/2021/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 về Quy chế phối hợp trong công tác quyết toán dự án hoàn thành và xử lý vi phạm về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | Sửa đổi, bổ sung: Khoản 2, Điều 8; điểm b khoản 2 Điều 5; Điều 6. | Bị sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 | 05/5/2022 |
| 2 | Quyết định | 65/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh | Điều 15, Điều 19 | Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 | 13/8/2022 |
| 3 | Nghị quyết | 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Quy định mức thu, | Sửa đổi, bổ sung các Điều 18,21,24; bãi bỏ Điều 15,Điều 19. | Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số | |

| | | | | | |
|--|--|---|--|---------------------------------------|--|
| | | chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh | | 06/2022/NQ- HĐND ngày 22/7/2022 | |
|--|--|---|--|---------------------------------------|--|

¹ Tên cơ quan rà soát văn bản.

² Tên cơ quan rà soát, hệ thống hóa văn bản.

³ Tên danh mục có thể thay đổi căn cứ vào mục đích, phạm vi, đối tượng hệ thống hóa văn bản, tổng rà soát văn bản hay rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn.

⁴ Trường hợp văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc đối tượng của kỳ công bố trước nhưng chưa được công bố thì cơ quan rà soát đưa văn bản đó vào danh mục văn bản để công bố.





Mẫu số 05

(Ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ
Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật)

DANH MỤC

**Văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của UBND tỉnh trong kỳ hệ thống hóa 2022
(Do Sở Tài chính tham mưu ban hành từ 01/01 đến 31/12/2022)**

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Thời điểm có hiệu lực | Ghi chú ³ |
|-----|------------------|--|--|-----------------------|----------------------|
| 1 | Quyết định | 14/2022/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận | 28/4/2022 | |
| 2 | Quyết định | 19/2022/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 | Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ cấp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh | 30/4/2022 | |
| 3 | Quyết định | 20/2022/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 | Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 81/2021/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 về Quy chế phối hợp trong công tác quyết toán dự án hoàn thành và xử lý vi phạm về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. | 05/5/2022 | |
| 4 | Quyết định | 42/2022/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 65/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận | 13/8/2022 | |
| 5 | Quyết định | 43/2022/QĐ-UBND | Quy định mức thu một số khoản lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo | 14/8/2022 | |



| | | | | | |
|----|------------|------------------------------------|--|------------|--|
| | | ngày 04/8/2022 | gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh | | |
| 6 | Quyết định | 50/2022/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 | Ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh | 03/9/2022 | |
| 7 | Quyết định | 54/2022/QĐ-UBND ngày 17/9/2022 | Quy định một số nội dung về chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. | 27/9/2022 | |
| 8 | Quyết định | 63/2022/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 | Quy định mức chi hỗ trợ, đào tạo đối với thành viên, NLD đang làm công tác quản lý, CMKT, NV của các tổ chức kinh tế tập thể và hỗ trợ NLD trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 | 02/12/2022 | |
| 9 | Quyết định | 65/2022/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 | Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND về mức chi công tác bầu cử ĐBQH khóa XV và ĐB HĐND các cấp NK 2016-2026 | 25/11/2022 | |
| 10 | Quyết định | 66/2022/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 | Bãi bỏ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 Quy định mức trích từ nguồn thu SDD thuộc NS cấp tỉnh bổ sung vốn Quỹ phát triển đất tỉnh NT | 05/12/2022 | |
| 11 | Quyết định | 77/2022/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 | Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh. | 01/01/2023 | |
| 12 | Nghị quyết | 06/2022/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 | Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận. | | |
| 13 | Nghị quyết | 07/2022/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 | Quy định mức thu một số khoản lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi | | |

| | | | | | |
|--|------------|------------------------------------|---|--|--|
| | | | dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. | | |
| 14 | Nghị quyết | 18/2022/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 | Quy định mức chi hỗ trợ, đào tạo đối với thành viên, NLD đang làm công tác quản lý, CMKT, NV của các tổ chức kinh tế tập thể và hỗ trợ NLD trở về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 | | |
| 15 | Nghị quyết | 19/2022/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 | Bãi bỏ Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 quy định mức trích từ nguồn thu tiền sử dụng đất thuộc NS cấp tỉnh bổ sung nguồn vốn Quỹ phát triển đất tỉnh Ninh Thuận. | | |
| 16 | Nghị quyết | 22/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 | Quy định mức ưu đãi phí, lệ phí đối với người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. | | |
| 17 | Nghị quyết | 24/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 | Quy định nội dung, mức hỗ trợ để khuyến khích người dân tham gia học xóa mù chữ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và nội dung chi, mức chi, mức hỗ trợ thực hiện một số nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. | | |
| 18 | Nghị quyết | 25/2022/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 | Quy định nội dung, mức chi để thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” | | |
| Tổng cộng : 18 văn bản (07 Nghị quyết; 11 Quyết định) | | | | | |



¹ Tên cơ quan rà soát, hệ thống hóa văn bản.

² Tên danh mục có thể thay đổi căn cứ vào mục đích, phạm vi, đối tượng hệ thống hóa văn bản, tổng rà soát văn bản hay rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn.

³ Trường hợp tính đến thời điểm hệ thống hóa (31/12) mà văn bản chưa có hiệu lực thì ghi rõ “Chưa có hiệu lực” hoặc văn bản đã hết hiệu lực một phần thì ghi rõ “Hết hiệu lực một phần”.

⁴ Tổng số văn bản còn hiệu lực, gồm cả văn bản chưa có hiệu lực và văn bản hết hiệu lực một phần.



Mẫu số 06

(Ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ
Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật)

DANH MỤC

Văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của UBND tỉnh Ninh Thuận trong kỳ hệ thống hóa 2022

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản ³ | Tên gọi của văn bản | Kiến nghị (Ban hành mới, bãi bỏ, ngưng hiệu lực...) | Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị | Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo | Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/tình hình xây dựng |
|-----|------------------|---|---|--|--|-----------------------------------|--|
| 01 | Quyết định | 54/2022/QĐ-UBND ngày 17/9/2022 | Quy định một số nội dung về chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. | Ban hành mới | Thông tư số 74/2015/TT-BTC đã bị thay thế bởi Thông tư số 61/2022/TT-BTC | Sở Tài chính | Quý I năm 2023 |

¹ Tên cơ quan rà soát, hệ thống hóa văn bản.

² Tên danh mục có thể thay đổi căn cứ vào mục đích, phạm vi, đối tượng hệ thống hóa văn bản, tổng rà soát văn bản hay rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn.

³ Trường hợp kiến nghị ban hành mới thì không cần ghi nội dung này.